TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 59/2019/HNGĐ-ST Ngày: 20-12-2019. V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức
2. Bà Lê Thị Sinh Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/8/2019 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/12/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Đức H, sinh năm: 1994

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Thùy L, sinh năm: 1996

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Phố D, tổ 56, phường X, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*) Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2019, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn là anh Phạm Đức H trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Anh và chị Lê Thị Thùy L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 11/4/2018 tại UBND phường X, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng đã sớm phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng còn trẻ, việc làm không ổn định, kinh tế khó khăn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hòa hợp. Mặc dù gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng vợ chồng không thay đổi được dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng ngày càng căng thẳng nên đến tháng 6/2018 vợ chồng ly thân, chị L về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống đến nay, vợ chồng không quan tâm hay liên lạc với nhau nữa. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được. Vì vậy, anh đề nghị giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thị Thùy L.

Anh và chị L không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Anh không yêu cầu giải quyết về tài sản.

*) Đại diện chính quyền địa phương nơi chị L đang cư trú cung cấp nội dung như sau:

Sau khi kết hôn, anh Phạm Đức H và chị Lê Thị Thùy L không sinh sống tại địa phương nên mâu thuẫn giữa hai người như thế nào địa phương không nắm được. Khoảng tháng 9/2108 thì địa phương thấy chị L về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay, không thấy anh H đến sống cùng chị L. Hiện nay chị L là lao động tự do, hằng tuần chị L về nhà 02-03 lần rồi lại đi làm. Nay anh H xin ly hôn chị L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị L và anh H không có con chung.

Về tài sản của chị L và anh H địa phương không nắm được, vợ chồng không nợ gì đối với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương.

*) Ông Lê Đình V, sinh năm 1956 và bà Hà Thị M, sinh năm 1957, trú tại: phố D, tổ 56, phường X, thành phố T, tỉnh Thái Bình (là bố mẹ đẻ của chị Lê Thị Thùy L) trình bày:

Sau khi kết hôn, chị L và anh H sinh sống tại gia đình anh H: Thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình và đã nảy sinh mâu thuẫn từ lúc đó, vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, anh H nợ nần ngoài xã hội nhiều. Đến khoảng tháng 8/2018 âm lịch, anh H nói với ông bà "cho con

gửi nhà con ở đây để tiện đi làm", kể từ đó chị L ở cùng gia đình ông bà, còn anh H ở xã H, huyện V, hai người không chung sống với nhau từ đó đến nay. Việc anh H xin ly hôn chị L, ông bà đề nghị Tòa án hòa giải để hai người đoàn tụ, không đoàn tụ được thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay chị L là lao động tự do tại thành phố T, cứ 03 ngày chị L về nhà rồi lại đi làm.

Chị L và anh H không có con chung.

Về tài sản của chị L và anh H ông bà không nắm được.

*) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 147; 203; 235; 238; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

+ Về hôn nhân: Xử cho anh Phạm Đức H được ly hôn chị Lê Thị Thùy L.

+ Về nuôi con chung: Anh H và chị L không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

+ Anh H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

+ Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự để trình bày lời khai, tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn là chị Lê Thị Thùy L không trình bày lời khai, không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Nguyên đơn là anh Phạm Đức H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự: Tòa án xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa anh Phạm Đức H và chị Lê Thị Thùy L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng còn trẻ, việc làm không ổn định, kinh tế khó khăn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hòa hợp. Mặc dù gia đình đã nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân với thời gian kéo dài và hiện tại cũng đang ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị L không có mặt tại phiên hòa giải thể hiện việc chị không có thiện chí để đoàn tụ với anh H. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh H và chị L là có thật và ngày càng căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh Phạm Đức H được ly hôn chị Lê Thị Thùy L là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Anh H và chị L không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Do chị L chưa có lời khai về tài sản, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Phạm Đức H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 147; 203; 235; 238; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Phạm Đức H được ly hôn chị Lê Thị Thùy L.

2. Về nuôi con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Đức H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng anh H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0009949 ngày 05/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Thái Bình;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.T;
- UBND phường X, TP.T (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thái